

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lâm Ngọc Ch**, sinh ngày 26/05/199*.

Địa chỉ: Khu vực Tân X, phường Trường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn Ng**, sinh năm 198*.

Địa chỉ: Khu vực Tân X, phường Trường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 59, 81, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lâm Ngọc Ch** và anh **Trần Văn Ng**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lâm Ngọc Ch** và anh **Trần Văn Ng** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con tên **Trần Thanh T**, sinh ngày 23/09/201* (nam).

Chị Ch và anh Ng thống nhất tiếp tục giao con chung là Trần Thanh T cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi, không buộc chị Ch phải

cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ch có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Ch và anh Ng thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ch và anh Ng mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị Ch tự nguyện nộp thay án phí cho anh Ng. Tổng số tiền án phí chị Ch phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp theo biên lai thu số 011214 ngày 05/10/2020 thì chị Ch được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Ô Môn;
- UBND phường Trường Lạc;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Oanh